

BÁO CÁO

Sơ kết kết quả triển khai, thực hiện Đề án 06 giai đoạn 2022 - 2025

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH

1. Xã Sơn Tây Hạ, tỉnh Quảng Ngãi, sau sáp nhập, có 12 thôn với 5.388 hộ; 21.187 nhân khẩu. Chính quyền địa phương đã đặt ra các kế hoạch chiến lược để đáp ứng các yêu cầu quản lý hiện đại, khai thác tối đa tiềm năng của xã, từ đó nâng cao đời sống người dân.

2. Trước khi sáp nhập, giai đoạn 2022-2025, UBND các xã Sơn Màu, Sơn Tinh, Sơn Lập (cũ) đã bám sát mục tiêu tổng quát và các mục tiêu cụ thể; các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, huyện, Tổ công tác Đề án 06 tỉnh, huyện, xác định tổng số nhiệm vụ được giao chủ trì hoặc phối hợp triển khai, thực hiện Đề án 06, trong đó: (1) UBND xã chủ trì, phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể và Công an xã để triển khai thực hiện Đề án 06 tại địa phương; (2) Thành lập Tổ công tác thực hiện Đề án 06; Tuyên truyền, vận động người dân, doanh nghiệp, tổ chức tham gia vào quá trình thực hiện Đề án, đặc biệt là việc sử dụng các dịch vụ công trực tuyến; (3) Rà soát, đánh giá tình hình thực hiện, nhu cầu của người dân trên địa bàn để có giải pháp phù hợp, hiệu quả, bao gồm cả việc đánh giá khả năng tiếp cận công nghệ của người dân; (4) Rà soát, đề xuất trang cấp bổ sung thiết bị, cơ sở vật chất (máy tính, đường truyền...) để phục vụ việc triển khai dịch vụ công trực tuyến; (5) Phối hợp với các đơn vị như ngành giáo dục, các nhà trường để triển khai cấp căn cước công dân (CCCD) gắn với định danh điện tử cho công dân; (6) Đánh giá các nhóm đối tượng hưởng an sinh xã hội trên địa bàn để liên thông, kết nối dữ liệu, đảm bảo việc chi trả, hỗ trợ đúng đối tượng, giảm thiểu các thủ tục hành chính rườm rà; (7) Rà soát nhóm công dân cần thực hiện vay vốn, tiếp cận ngân hàng để có giải pháp hỗ trợ, giảm thiểu tình trạng tín dụng đen; (8) Thu thập, cập nhật dữ liệu dân cư, đảm bảo dữ liệu dân cư trên địa bàn luôn chính xác, đầy đủ, kịp thời; (9) Đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn trong quá trình triển khai Đề án, đặc biệt là các hoạt động liên quan đến giao dịch điện tử, thanh toán trực tuyến; (10) Đấu tranh phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến dữ liệu dân cư, định danh, xác thực điện tử, đặc biệt là các hành vi lừa đảo, chiếm đoạt tài sản qua mạng.

3. Các tiện ích mang lại theo 5 nhóm tiện ích

Kể từ khi triển khai Đề án 06 theo chỉ đạo của Chính phủ, dưới sự hướng dẫn của các cấp ngành, Ủy ban nhân dân xã đã tích cực triển khai đồng bộ các nội dung của Đề án. Qua quá trình thực hiện, ghi nhận nhiều kết quả tích cực, thể hiện rõ qua 5 nhóm tiện ích như sau:

- Tiện ích đối với người dân:

+ Giảm thời gian, chi phí khi thực hiện thủ tục hành chính (TTHC) như: đăng ký thường trú, cấp Căn cước công dân, xác nhận thông tin cư trú, đăng ký khai sinh, kết hôn...

+ Dễ dàng tra cứu, cập nhật thông tin cá nhân qua Cổng Dịch vụ công quốc gia và các ứng dụng định danh điện tử.

+ Người dân không phải nộp lại các giấy tờ đã có trong cơ sở dữ liệu quốc gia, ví dụ: hộ khẩu, giấy khai sinh, giấy chứng nhận kết hôn...

+ Tiếp cận dịch vụ công trực tuyến tại nhà, đặc biệt là người cao tuổi, người yếu thế, người lao động xa quê.

- Tiện ích đối với doanh nghiệp

+ Tăng minh bạch, giảm chi phí khi làm hồ sơ đăng ký kinh doanh, kê khai thuế, bảo hiểm xã hội, cấp giấy phép xây dựng, đấu thầu...

+ Thực hiện nhanh các giao dịch điện tử nhờ xác thực danh tính số và tích hợp thông tin doanh nghiệp trên nền tảng dữ liệu dùng chung.

+ Doanh nghiệp dễ dàng tra cứu thông tin pháp lý, dân cư, lao động phục vụ sản xuất, kinh doanh.

- Tiện ích đối với cơ quan nhà nước

+ Giảm tải công việc giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý dân cư, thống kê số liệu chính xác phục vụ ra quyết định, chính sách.

+ Hỗ trợ đối chiếu, xác thực thông tin nhanh chóng, từ đó hạn chế sai sót, gian lận trong TTHC.

+ Các lĩnh vực như an sinh xã hội, y tế, giáo dục, đất đai, tài chính... đều tận dụng được dữ liệu số, giúp xử lý công việc đồng bộ, chính xác, công khai minh bạch hơn.

- Tiện ích đối với phát triển kinh tế - xã hội: Góp phần thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện ở cơ sở, tạo tiền đề xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

- Tiện ích trong phục vụ lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành

+ Dữ liệu dân cư được cập nhật theo thời gian thực giúp lãnh đạo xã nắm sát tình hình dân cư, an ninh trật tự, an sinh... để ra quyết định đúng đắn, kịp thời.

+ Giám sát, đánh giá hiệu quả công việc của cán bộ qua hệ thống xử lý hồ sơ dịch vụ công.

+ Hệ thống báo cáo, thống kê từ dữ liệu số giúp nâng cao năng lực điều hành, quản trị xã hội thông minh.

II. KẾT QUẢ CÁC MẶT CÔNG TÁC

1. Công tác tham mưu, chỉ đạo, tuyên truyền

- Chủ tịch UBND xã thường xuyên quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ được giao thuộc Đề án 06 tại địa phương theo Kế hoạch của UBND tỉnh, huyện. Qua đó, đã tổ chức triển khai quán triệt Đề án 06 đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức để nâng cao nhận thức, trách nhiệm. Đồng thời duy trì hoạt động của các Tổ công tác thực hiện Đề án 06 theo quy định.

- Thường xuyên chỉ đạo các ngành, hội, đoàn thể tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của cấp trên về việc tăng cường triển khai thực hiện nhiệm vụ của Đề án 06/CP; tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến đến Nhân dân; nêu cao sự phối hợp công tác giữa các ngành, cơ quan trong việc làm sạch dữ liệu về tiêm chủng, trẻ em... bảo đảm dữ liệu dân cư luôn “*đúng, đủ, sạch, sống*”; chỉ đạo Công an xã làm tốt công tác nắm tình hình biến động dân cư, rà soát, phối hợp cấp CCCD gắn chip, định danh và xác thực điện tử cho công dân theo quy định.

- Hằng năm, UBND xã đã ban hành các Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn xã.

- Công an xã với vai trò là Tổ phó thường trực Tổ Công tác đề án 06 đã xây dựng các kế hoạch triển khai thực hiện 05 mô hình điểm trong thực hiện Đề án 06 (*Kế hoạch về triển khai mô hình nền tảng quản lý lưu trú qua phần mềm ASM tại các cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn xã; Kế hoạch về triển khai mô hình thực hiện các dịch vụ công thiết yếu thuộc Bộ Công an; Kế hoạch về triển khai mô hình tố giác tội phạm qua ứng dụng VNEID trên địa bàn xã; Kế hoạch số về triển khai mô hình Đảm bảo điều kiện công dân số*).

2. Về hoàn thiện thể chế

Thường xuyên khảo sát, rà soát, kiểm tra khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện các nhóm thủ tục hành chính thiết yếu phục vụ người dân, doanh nghiệp để đưa ra đề xuất, kiến nghị sửa đổi bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật để đảm bảo tính pháp lý khi triển khai.

3. Về cải cách hành chính

3.1. Đối với số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính:

- Chỉ đạo các ban, ngành, hội đoàn thể triển khai thực hiện các kế hoạch về chuyên đổi số; Chỉ đạo các ban, ngành, hội đoàn thể hướng dẫn công dân tạo tài khoản, nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng DVC.

- Tổ công tác Đề án 06 xã đã có văn bản quán triệt, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính không yêu cầu người dân phải xuất trình, nộp Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú theo quy định tại Nghị định số 104/2022/NĐ-CP của Chính phủ. Chỉ đạo bộ phận một cửa thực hiện tra cứu thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về Dân cư, sử dụng CCCD thay thế cho các giấy tờ xác nhận thông tin về cư trú.

- Hiện nay, UBND xã triển khai phần mềm hiển thị thông tin về tình hình giải quyết hồ sơ; 100% TTHC từ khâu tiếp nhận và trả kết quả được số hóa xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ có nội dung thuộc bí mật Nhà nước theo quy định và những hồ sơ chưa thể số hóa); các thao tác tiếp nhận, xử lý hồ sơ thực

hiện trên hệ thống phần mềm một cách nhanh chóng, thuận tiện. Qua đó, tăng hiệu quả quản lý thông tin, dữ liệu, thuận tiện cho việc tra cứu nội dung hồ sơ TTHC trong trường hợp cần thiết, giảm tối đa việc ban hành, lưu trữ bản giấy, gây tổn kém chi phí tại UBND.

- Đến nay, các TTHC thực hiện tại UBND được thiết lập quy trình điện tử chuẩn ISO trên hệ thống thông tin một cửa điện tử, qua đó đảm bảo việc giải quyết TTHC của các sở, ban, ngành, đơn vị được thực hiện một cách công khai, minh bạch trên môi trường mạng. Đồng thời, xác định rõ trách nhiệm của từng cán bộ, công chức trong từng khâu, từng việc của quá trình giải quyết TTHC. Kết quả giải quyết TTHC được UBND xã thông báo qua tin nhắn điện thoại và thư điện tử đề tổ chức, cá nhân chủ động trong việc nhận kết quả.

3.2. Về dịch vụ công

- Công dân đến nộp hồ sơ TTHC tại Bộ phận một cửa các cấp trên địa bàn xã đều được cán bộ, công chức Một cửa hướng dẫn lập tài khoản DVC để thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến, 100% các TTHC có yêu cầu thực hiện nghĩa vụ tài chính đều được thực hiện thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC Quốc gia.

- Chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành, UBND các xã, xã tiếp tục thực hiện nghiêm túc 25 DVC thiết yếu và 28 DVC theo Quyết định số 422/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Triển khai cung cấp 02 DVC liên thông đối với thủ tục Đăng ký khai sinh đăng ký thường trú - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi; Liên thông đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng phí.

- Bộ phận Một cửa đã bố trí máy tính, máy scan, đường truyền kết nối Internet; cán bộ hướng dẫn người dân tạo tài khoản trên cổng dịch vụ công quốc gia và nộp hồ sơ trực tuyến.

- Việc tiếp nhận hồ sơ qua cổng dịch vụ công giúp giảm thời gian, chi phí đi lại cho người dân, doanh nghiệp. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý của cơ quan hành chính nhà nước.

4. Về phát triển kinh tế - xã hội

4.1. Tổ công tác Đề án 06 xã đã chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành, hội đoàn thể, tổ vay vốn ứng dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, CCCD, định danh và xác thực điện tử phục vụ phát triển kinh tế, xã hội; cụ thể:

- Ứng dụng trong lĩnh vực ngân hàng: Sử dụng tài khoản định danh điện tử VNeID thay thế cho các giấy tờ xác nhận thông tin về cư trú trong tham gia các giao dịch, vay vốn ngân hàng trên địa bàn xã.

- Ứng dụng trong lĩnh vực y tế: Triển khai sử dụng thẻ CCCD, tài khoản định danh điện tử VNeID thay thế bảo hiểm y tế phục vụ khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế.

- Ứng dụng trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội: Kể từ khi triển khai tích hợp thẻ bảo hiểm xã hội vào thẻ căn cước số lượng người dân sử dụng thành công thẻ căn cước công dân thay thế thẻ BHYT để khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế ngày càng tăng.

- Ứng dụng trong lĩnh vực giáo dục: Sử dụng tài khoản định danh điện tử VNeID mức độ 2 của người thân trẻ trong thực hiện làm thủ tục nhập học (*cấp mầm non, cấp tiểu học*) cho trẻ thay thế cho các giấy tờ xác nhận thông tin về cư trú, sổ hộ khẩu.

- Ứng dụng trong lĩnh vực giao thông: Đã triển khai việc định danh biển số xe, xác thực thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về Dân cư khi công dân tiến hành đăng ký xe.

4.2. Triển khai các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt

- Bộ phận văn hóa xã hội chủ trì, phối hợp với Công an xã tổ chức hướng dẫn, tuyên truyền người dân sử dụng dịch vụ chi trả, xây dựng phương án chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt (quy trình thực hiện, điều kiện hạ tầng, mạng lưới rút tiền, tiện ích thanh toán,...) theo Kế hoạch chi trả chính sách an sinh xã hội không dùng tiền mặt của cấp trên.

- Tiếp tục triển khai phần mềm hỗ trợ thanh toán các khoản thu không dùng tiền mặt tại 100% các trường học trên địa bàn; 100% các cơ sở giáo dục thực hiện khai thác, cập nhật cơ sở dữ liệu đồng bộ vào hệ thống CSDL quốc gia.

- Cùng với đó, UBND triển khai, áp dụng nhiều sáng kiến trong giải quyết TTHC, như sử dụng phần mềm biên lai thu phí, lệ phí điện tử tự động; đặt POS quét thẻ, triển khai thanh toán bằng mã QR-Code miễn phí dịch vụ cho tổ chức, công dân có nhu cầu thanh toán phí, lệ phí bằng tài khoản ngân hàng... Việc áp dụng các kênh thanh toán trực tuyến và sử dụng hóa đơn, biên lai điện tử, đảm bảo tính minh bạch trong quá trình thu phí và lệ phí TTHC.

5. Về phát triển công dân số

Chỉ đạo Công an xã phối hợp với thành viên tổ Đề án 06 xã tổ chức rà soát, tuyên truyền vận động Nhân dân trên địa bàn xã thực hiện việc làm CCCD, Định danh điện tử mức độ 2 và tiến hành kích hoạt tài khoản định danh. Tuy nhiên, công dân vắng mặt địa phương, sai số điện thoại, mất sim, sim bị khóa, thay đổi số điện thoại,... nhiều trường hợp đến nhà nhiều lần nhưng công dân đi làm không gặp do đó gây khó khăn trong việc hướng dẫn công dân thực hiện làm CCCD, kích hoạt tài khoản định danh.

6. Về tạo lập dữ liệu dùng chung, xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin

Công an xã đã hoàn thành các nội dung làm sạch như: Hộ nhiều hơn 1 chủ hộ; rà soát, cập nhật nhân khẩu vắng mặt khỏi nơi cư trú không rõ nơi đến, tạo biến động trên phần mềm dân cư; cập nhật CMND 9 số; làm sạch dữ liệu Bảo hiểm khu công nghiệp; cập nhật lịch sử thường trú của học sinh; bổ sung các trường thông tin còn thiếu trên CSDLQG về dân cư.

Dữ liệu Tư pháp: Tiếp tục thực hiện việc tiếp nhận, triển khai 02 Dịch vụ công liên thông thuộc Đề án 06/CP. Chỉ đạo Công an xã phối hợp với Tư pháp cấp xã trong công tác làm sạch “đúng, đủ, sạch, sống” dữ liệu Dân cư.

7. Về nguồn lực triển khai

- Cơ sở vật chất được bố trí (*máy tính, máy in, máy scan, chữ ký số, đường truyền Internet,...*) tại Bộ phận Một cửa các cấp đã đáp ứng việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTH.

+ Hằng năm, căn cứ số lượng hồ sơ phát sinh của từng lĩnh vực, UBND xã kiện toàn, bố trí, sắp xếp lại nhân sự làm việc tại Bộ phận một cửa của xã, đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, năng suất theo hướng một nhân sự có thể tiếp nhận hồ sơ của nhiều lĩnh vực; việc thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ công chức làm việc tại bộ phận một cửa cấp xã, xã được quan tâm, chỉ đạo hỗ trợ theo đúng quy định.

+ Về kết quả triển khai hoạt động của Bộ phận Một cửa: Bộ phận một cửa đã triển khai việc sử dụng bộ phận nhận diện thương hiệu của Bộ phận một cửa theo quy định; các thủ tục hành chính được niêm yết, công khai minh bạch tại Bộ phận một cửa và TTHC dần được đơn giản hóa theo thẩm quyền, tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong quá trình giao dịch; việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả các hồ sơ của các tổ chức, cá nhân được thực hiện khoa học, hiệu quả.

- Về cơ sở vật chất, trang thiết bị của Bộ phận Một cửa của xã: Bộ phận một cửa được bố trí tại vị trí thuận lợi; được sửa sang, cải tạo đảm bảo các điều kiện làm việc của cán bộ, công chức và nơi ngồi chờ của công dân. Công chức làm việc tại Bộ phận một cửa của xã được trang bị đầy đủ máy tính để phục vụ công tác chuyên môn.

8. Về triển khai các mô hình điểm của Đề án 06

UBND xã đã chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành, hội đoàn thể, thành viên tổ Đề án 06 xã tổ chức tuyên truyền, vận động, hướng dẫn Nhân dân thực hiện các mô hình của Đề án 06. Quá trình triển khai thực hiện các mô hình được sự đồng thuận trong quần chúng Nhân dân, việc phối hợp giữa các ban, ngành, hội, đoàn thể đảm bảo thống nhất đã góp phần từng bước cải cách thủ tục hành chính, phục vụ tốt hơn các nhu cầu chính đáng của người dân. Bên cạnh đó, cấp ủy, chính quyền địa phương quan tâm chỉ đạo quyết liệt các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các nhiệm vụ đề ra của Đề án 06/CP.

9. Về phục vụ chỉ đạo, điều hành

Dữ liệu dân cư được cập nhật theo thời gian thực giúp lãnh đạo xã nắm sát tình hình dân cư, an ninh trật tự, an sinh... để ra quyết định đúng đắn, kịp thời. Giám sát, đánh giá hiệu quả công việc của cán bộ qua hệ thống xử lý hồ sơ dịch vụ công. Hệ thống báo cáo, thống kê từ dữ liệu số giúp nâng cao năng lực điều hành, quản trị xã hội thông minh.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo được quan tâm: Cấp ủy, chính quyền đã xác định rõ vai trò, tầm quan trọng của Đề án 06, từ đó ban hành kế hoạch triển khai cụ thể và phân công nhiệm vụ rõ ràng cho từng bộ phận, từng cán bộ phụ trách; Tổ Công tác Đề án 06 của xã được thành lập và hoạt động tích cực, thường xuyên họp đánh giá tiến độ, tháo gỡ khó khăn.

- Hiệu quả bước đầu rõ rệt: Việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa từng bước được hiện đại hóa, nhiều thủ tục đã được số hóa và tích hợp trên Cổng dịch vụ công, ứng dụng VneID; Một số thủ tục thiết yếu như đăng ký thường trú, khai sinh, khai tử, cấp CCCD... đã được thực hiện hiệu quả trên môi trường điện tử.

- Ý thức người dân được nâng lên: Nhờ tăng cường công tác tuyên truyền, người dân bắt đầu chủ động sử dụng dịch vụ công trực tuyến, đăng ký VNeID, giảm dần thói quen sử dụng hồ sơ giấy.

- Sự phối hợp giữa các lực lượng đạt hiệu quả: Công an xã, bộ phận tư pháp – hộ tịch, cán bộ văn phòng... phối hợp chặt chẽ trong xử lý dữ liệu, giải quyết thủ tục, hỗ trợ người dân

2. Tồn tại hạn chế

- Hầu hết các đơn vị cơ sở, người dân trên địa bàn còn có thói quen thực hiện các giao dịch hành chính “truyền thống” nên quá trình triển khai, hướng dẫn Dịch vụ công trực tuyến còn khó khăn.

- Hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ công tác triển khai thực hiện các mô hình chưa đảm bảo.

3. Nguyên nhân

- Việc tích hợp, kích hoạt tài khoản định danh điện tử chưa đảm bảo vì vẫn còn tình trạng người dân sử dụng sim điện thoại không chính chủ, chưa có điện thoại cá nhân...

- Công tác rà soát, cập nhật tài khoản thanh toán trong chi trả an sinh xã hội dưới hình thức không dùng tiền mặt gặp một số khó khăn: Việc thực hiện các tiện ích khoa học công nghệ khó thành thạo vì người thụ hưởng là người cao tuổi, khuyết tật; tâm lý vẫn còn bảo thủ trong việc thực hiện chuyển đổi số, vì lâu nay vấn đề này vẫn không ảnh hưởng gì đến công tác ASXH.

IV. ĐỀ XUẤT PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CỦA ĐỀ ÁN 06 GIAI ĐOẠN 2025-2030

1. Dự báo tình hình kinh tế xã hội ở địa phương

- Thuận lợi: Quy mô hành chính mở rộng, tạo điều kiện thuận lợi trong thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội đồng bộ; Bộ máy hành chính tinh gọn hơn, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, dễ dàng trong việc quy hoạch phát triển vùng; Nguồn lực tài chính, nhân lực được tập trung, giảm chồng chéo, nâng cao hiệu quả trong cung cấp dịch vụ công.

- Khó khăn, thách thức: Địa bàn quản lý rộng hơn, dân cư phân tán, khác biệt về tập quán, văn hóa, trình độ dân trí giữa các thôn/tổ. Chênh lệch về hạ tầng kỹ thuật – xã hội, dẫn đến không đồng đều trong tiếp cận công nghệ, dịch vụ công trực tuyến; Áp lực đối với cán bộ, công chức tăng do phải phục vụ dân số lớn hơn, địa bàn xa hơn nhưng biên chế không tăng.

2. Đánh giá nguy cơ, khó khăn, vướng mắc tác động, ảnh hưởng đến thực hiện Đề án 06

- Về hạ tầng công nghệ thông tin: Một số điểm dân cư sau sáp nhập chưa có mạng Internet ổn định hoặc thiết bị CNTT thiếu thốn, ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận dịch vụ công trực tuyến và sử dụng VNeID.

- Về nguồn nhân lực triển khai: Khối lượng công việc tăng sau sáp nhập, trong khi cán bộ phụ trách Đề án 06 ở cấp xã còn mỏng, kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ, dẫn đến quá tải, chậm tiến độ xử lý.

- Về người dân: Một bộ phận người dân chưa quen sử dụng thiết bị thông minh, thiếu kỹ năng số, nhất là người già, người dân tộc thiểu số, hộ nghèo; Sự khác biệt về tập quán, thói quen hành chính giữa các vùng cũ gây lúng túng trong triển khai thống nhất các thủ tục điện tử.

- Về dữ liệu hành chính: Việc đồng bộ, làm sạch và liên thông dữ liệu giữa các xã sáp nhập còn nhiều vướng mắc: trùng thông tin, sai sót hộ khẩu, giấy tờ tùy thân... ảnh hưởng đến xác thực dữ liệu dân cư.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT CẤP THẨM QUYỀN

1. Đề nghị các ban ngành, đoàn thể... phối hợp chặt chẽ trong việc làm sạch, chia sẻ dữ liệu dân cư. Có cơ chế linh hoạt với trường hợp sai lệch thông tin cá nhân.

2. Bố trí nguồn lực hỗ trợ địa phương sau sáp nhập đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin: máy tính, máy đọc CCCD, đường truyền mạng tốc độ cao, thiết bị phục vụ làm sạch dữ liệu.

3. Tổ chức các lớp tập huấn chuyên sâu cho cán bộ, công chức, đặc biệt là cán bộ mới tiếp nhận sau sáp nhập, về sử dụng phần mềm, dịch vụ công trực tuyến, hướng dẫn người dân đăng ký VNeID.

4. Chỉ đạo các đơn vị chuyên môn phối hợp đồng bộ trong công tác cập nhật, xác thực và làm sạch dữ liệu sau sáp nhập địa giới hành chính.

5. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc, đánh giá tiến độ thực hiện Đề án 06 tại cơ sở để kịp thời tháo gỡ khó khăn, nhân rộng mô hình hiệu quả.

UBND xã Sơn Tây Hạ kính báo cáo Giám đốc Công an tỉnh (qua phòng PC06) để theo dõi, tập hợp./.

Nơi nhận:

- Phòng PC06;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- CPVP, TH;
- Lưu: VT, CAX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Tình